

Biên Hòa, ngày 26 tháng 8 năm 2022.

Số: 1650/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2172/2022/TLST – VHNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trịnh Ngọc C, sinh năm 1973;

2. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1982;

Cùng cư trú tại: khu phố M, phường Long BT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.  
khu phố M, phường Long BT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị G kết hôn với nhau năm 2003, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 04/8/2003.

Nay ông C, bà G xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trịnh Đức C, sinh ngày 22/01/2004, cháu Trịnh Tú S, sinh ngày 07/7/2014. Hai bên thỏa thuận giao cháu S cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Công hiện nay đã thành niên nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Trịnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị G phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trịnh Tú S, sinh ngày 07/7/2014 cho bà G trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Trịnh Đức C, sinh ngày 22/01/2004, hiện nay cháu Công đã thành niên nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có. Nên không đặt ra xem xét.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: Ông Trịnh Ngọc C và bà Nguyễn Thị G phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003708 ngày 29/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa. Ông C, bà G đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

#### **THẨM PHÁN**

**Lê Thị Nguyệt**